

Bản án số: 06/2026/DSST
Ngày: 15/01/2026
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nam Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Có

Ông Hồ Sỹ Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Nguyễn Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên

Ngày 15/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên
toà xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2025/TLST - DS ngày 20
tháng 6 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 02/2026/QĐXX-ST ngày 06/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Q

Địa chỉ: phường BT, tỉnh Khánh Hòa

Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T

Địa chỉ: phường BT, tỉnh Khánh Hòa

Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2025, bản tự khai, nguyên đơn bà Bùi Thị
Q trình bày:**

Các ngày 15, 17/6/2023, bà Bùi Thị Q có cho bị đơn ông Nguyễn Tấn T, trú tại: 304
đường 2/4, tổ 20 Tây Bắc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mượn tổng số
tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), cụ thể:

Ngày 15/6/2023 ông T mượn số tiền: 100.000.000đ

Ngày 15/6/2023 ông T mượn số tiền: 50.000.000đ

Ngày 17/6/2023 ông T mượn số tiền: 50.000.000đ

Tổng cộng là 200.000.000đ

Lúc mượn tiền ông T có đưa cho bà Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 4, tờ bản đồ số 22; Diện tích: 220,6 m², số BU909135, số vào sổ cấp GCN CH03057/22330; Địa chỉ: Tổ 20 Tây Bắc, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang (nay là phường Bắc Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa đứng tên ông Nguyễn Tấn T, bà Phan Thị Ng để làm tin.

Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng mỗi tháng ông T trả cho bà Q số tiền lãi 6.000.000đ/tháng. Sau khi vay, ông T có đưa cho bà Q 03 tháng tiền lãi nhưng bà Q chỉ lấy 14.500.000đ đến 15.000.000đ.

Ngày 10/4/2025, ông T gặp bà Q mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để chỉnh lý sang tên, ông T có viết giấy mượn và bà Q đưa giấy chứng nhận trên cho ông T. Trước khi mượn ông T có viết giấy mượn hai năm sẽ trả nợ và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại.

Ngày 27/5/2025, bà Q có yêu cầu ông T trả số tiền đã mượn và đưa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Q để làm tin nhưng ông T cố tình chây ì không đưa và không trả tiền.

Bà Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn T phải trả cho bà tổng số tiền mượn là 200.000.000 đồng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày tại đơn trình bày ngày 01/7/2025:* Vào ngày 15/6/2023, ông T có mượn của bà Q số tiền 150.000.000đ và tự ý để lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Tấn T, bà Phan Thị Ng để làm tin. Ngày 17/6/2023, ông T tiếp tục mượn của bà Q số tiền 50.000.000đ. Tổng cộng là 200.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, tức 36%/năm. Trong vòng 2 năm sẽ thanh toán đủ số tiền trên. Ông T đóng tiền lãi cho bà Q đầy đủ với số tiền 6.000.000đ. Nay ông T đã 68 tuổi, bản thân bị bệnh tiểu đường, bị nhồi máu não liệt ½ người. Ông T xin được miễn giảm tiền lãi và tạo cơ hội cho ông được trả dần số tiền trên cho bà Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị HĐXX:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ theo các giấy mượn:

+ Ngày 15/6/2023 mượn số tiền 100.000.000 đồng;

+ Ngày 15/6/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng;

+ Ngày 17/6/2023, vay số tiền 50.000.000 đồng;

Tổng số tiền mượn là: 200.000.000 đồng

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Bùi Thị Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn T trả số tiền nợ là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Căn cứ khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; Bị đơn ông Nguyễn Tấn T có địa chỉ cư trú tại phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa).

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và Bùi Thị Q và bị đơn ông Nguyễn Tấn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

Xét tài liệu, chứng cứ các đương sự đã nộp có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy các bên đương sự cho vay tiền và trả tiền theo hình thức ghi giấy vay. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong các ngày 15 và 17/6/2023 có xác lập giao dịch dân sự về việc vay mượn tiền nhiều lần, các giấy vay mượn tiền do bị đơn lập có nội dung “*giấy thế chấp tài sản*” không thể hiện lãi suất, bị đơn ký xác nhận trên cơ sở tự nguyện giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật nên được xác định là tình tiết không phải chứng minh theo điểm a, khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc vay mượn này được các bên đương sự xác nhận, thể hiện sự thỏa

thuận giữa các bên, các chủ thể tham gia giao dịch dân sự có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự hoàn toàn tự nguyện.

Như vậy, tính đến thời điểm ngày 27/5/2025 bà Q thông báo đòi nợ, bị đơn không trả nợ là xâm phạm đến quyền, lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc: 200.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1957 và đang bị bệnh theo giấy xác nhận của Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chứng năng ngày 30/6/2025. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí DSST cho ông Nguyễn Tấn T.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 92; Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Q về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn T phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn T được miễn án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị Q số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000777 ngày 23/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Khánh Hòa).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực

hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nam Hoa